

Số: /QĐ-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao năm 2025
Tổ chức ngày hội khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
tỉnh Đồng Nai năm 2025**

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-SKHCN ngày 19/08/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (sau sắp xếp);

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-SKHCN ngày 30/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi điều 2 của Quyết định số 68/QĐ-SKHCN ngày 19/08/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (sau sắp xếp);

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-SKHCN ngày 28/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về tổ chức ngày hội khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025 tại Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Biên bản số 03/BB-SKHCN ngày 28/08/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về họp tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ tổ chức ngày hội khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025,

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao năm 2025:

Nhiệm vụ: Tổ chức ngày hội khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025.

Dự toán kinh phí: 2.572.018.000 đồng (Hai tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu không trăm mười tám nghìn đồng). Phụ lục đính kèm.

Thời gian thực hiện: từ tháng 08 đến tháng 12 năm 2025.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kế hoạch Tài chính có trách nhiệm kịp thời tham mưu, đề xuất việc phân bổ dự toán cho Trung tâm Khoa học và Công nghệ thực hiện và hướng dẫn Trung tâm trong việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

2. Trung tâm Khoa học và Công nghệ

- Tổ chức thực hiện theo Điều 1 đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định.

- Chịu trách nhiệm liên hệ Phòng Kế hoạch Tài chính để rà soát kinh phí, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định.

3. Phòng Đổi mới sáng tạo có trách nhiệm theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Điều 1.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (p/hợp);
- Kho bạc NN khu vực XVII (kiểm soát);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- KHTC, ĐMST, TTKHCN (thực hiện);
- Lưu: VT, TTKHCN.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Trinh

PHỤ LỤC

Đính kèm Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày / /2025 của Sở Khoa học và Công nghệ

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
Phần I	TỔ CHỨC NGÀY HỘI KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2025				2.010.600.000	
A	CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN				335.000.000	
1	Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu của chương trình (Bao gồm: Logo, ấn phẩm thông tin, thông cáo báo chí (tổ chức họp báo), thư mời)	Gói	1	55.000.000	55.000.000	Bảo giá
2	Xây dựng kịch bản chương trình (Bao gồm: Chương trình tổng thể, Layout các khu vực, kịch bản chi tiết, kịch bản MC, các bài phát biểu...)	Gói	1	45.000.000	45.000.000	
3	Sản xuất trailer giới thiệu về chương trình (Thời lượng 30s, đăng tải trên các kênh thông tin truyền hình, mạng xã hội)	Gói	1	55.000.000	55.000.000	
4	Sản xuất tin, bài, phóng sự về sự kiện đăng tải trên 20 trang báo trung ương và địa phương (20 tin, bài; 5 phóng sự)	Gói	1	75.000.000	75.000.000	
5	Sản xuất video tổng kết về sự kiện (Video chuẩn 4K, dài 12-15 phút)	Gói	1	85.000.000	85.000.000	
6	Phim về hoạt động Ngày hội Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025	video	1	20.000.000	20.000.000	
B	CÔNG TÁC TRANG TRÍ				299.600.000	

1	Thiết kế cho toàn bộ chuỗi sự kiện, các hoạt động thuộc Ngày hội khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025 (Market, banner, background, backdrop,)	gói	1	45.000.000	45.000.000	Bảo giá
2	Băng rôn trang trí (Kích thước: 3m x 2m; Quy cách: In Hiflex thiết kế hình ảnh và nội dung tuyên truyền (text))	Cái	20	1.000.000	20.000.000	
3	Banner trên các tuyến đường chính để tuyên truyền sự kiện (Kích thước: 80 x 200cm; Quy cách: In Hiflex thiết kế hình ảnh và nội dung tuyên truyền (text))	Cái	150	300.000	45.000.000	
4	Pano quảng cáo chương trình triển lãm dựng phía trước khu triển lãm kết cấu khung sắt (40 x 40) mm nền hiflex thiết kế hình ảnh và nội dung thực hiện	Cái	5	2.200.000	11.000.000	
5	Cờ phướn (2,5 x 0,8m) chất liệu pp	Cái	200	110.000	22.000.000	
6	Standee điện 65inch, số lượng 5 cái, thời gian 4 ngày (Bao gồm chi phí thiết kế nội dung, vận hành và quản lý)	Gói	1	60.000.000	60.000.000	
7	Băng rôn hội nghị treo trước sảnh ra vào (1m x 9m) (in Hiflex & đúng khung sắt)	cái	1	3.000.000	3.000.000	
8	Bangron mặt tiền, KT: 600x80cm (06 sự kiện)	Cái	6	600.000	3.600.000	
9	Backdrop có khung dựng, KT: 4x2,5m (06 sự kiện)	Cái	6	4.000.000	24.000.000	
10	Photobooth chụp hình (Khung sắt cán form, in decal, chữ nổi, có đèn trang trí)	Bộ	1	36.000.000	36.000.000	
11	Trang trí sân khấu sự kiện trong Hội trường (Theo thiết kế)	Gói	1	30.000.000	30.000.000	
C	THI CÔNG GIAN HÀNG				1.376.000.000	Bảo giá của công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ ADL

1	Thuê Gian hàng (vách ghép, 1 bàn, 2 ghế, 1 đèn, thảm đã qua sử dụng, palet, ổ cắm điện 5Ammpe, 3mx3m) Thuê dàn dựng gian hàng (bao gồm cả hệ thống lắp đặt bảng tên), gồm: - Gian hàng kích thước (3 x 3 x 2.5)m - Số lượng 200 gồm: Biển tên công ty; Vách ngăn (sử dụng loại polykem trắng); Thảm trải sàn(3m x 3m); 01 bàn thông tin; 02 ghế ngồi; Đèn chiếu sáng; 01 ổ cắm điện 5Amp - 220V.	Gian	200	3.275.000	655.000.000
2	Thuê Nhà bạt không gian (20x60m; 20x60m; 20x60m) (40.000 đồng/ngày* 03 ngày) Dàn dựng nhà bạt mái che, Quy chuẩn kỹ thuật: - Khẩu độ chiều ngang nhà bạt không gian 25m - Chiều dài: nhịp trụ 56m - Chiều cao: trụ cao từ 6m - Chất liệu: Vải 2 da Hàn Quốc độ bền cao, cách nhiệt tốt. - Khung sườn bằng sắt	m2	3.600	120.000	432.000.000
3	Thuê công chính hội chợ (ngang 12m, cao 6m, rộng 1,5m) + Khung sắt vuông 25, 30, 40 hàn hộp nổi hông 1,5m, + Mặt công căng bạt In Hiflex trang trí theo mẫu thiết kế	Cổng	1	40.000.000	40.000.000
4	Đèn pha chiếu sáng	Bóng	60	150.000	9.000.000
5	Dàn dựng, trang trí văn phòng BTC (khung pano căng bạt trang trí, sắt vuông 25x25)	Gian	3	25.000.000	75.000.000
6	Cờ chuỗi, cờ nheo phân bố toàn bộ khu vực tổ chức hội chợ (40 bó dài 5m, treo dọc xung quanh sự kiện)	Ngày	3	5.000.000	15.000.000
7	Chi phí vận chuyển lắp đặt, tháo dỡ - Nhân công lắp đặt (500.000đ/người *14 người x 3 ngày) - Nhân công tháo dỡ (500.000đ/người *14 người x 3	Trọn gói	1	150.000.000	150.000.000

	ngày) - Vận chuyển chiều đi và về xe 05 tấn(khoảng cách 30km)					
Phần II	NGÀY HỘI KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2025				561.418.000	
A	CHI PHÍ THUÊ HỘI TRƯỜNG VÀ MẶT BẰNG (tại Quảng trường tỉnh)				184.518.000	Báo giá của Trung tâm xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch
1	Chi phí Thuê mặt bằng (quảng trường tỉnh Đồng Nai)				111.888.000	
1.1	Cho thuê cơ sở vật chất				17.500.000	
-	Sử dụng Mặt bằng lắp đặt, tháo dỡ	Ngày	4			
-	Sử dụng mặt bằng chính thức	Ngày	3			
-	Sử dụng điện	Ngày	5	3.000.000	15.000.000	
-	Sử dụng nước sinh hoạt	Ngày	5	500.000	2.500.000	
1.2	Công trực phục vụ				86.100.000	
-	Trực quản lý, giám sát & điều hành chung	Ngày	5	800.000	4.000.000	
-	Tăng cường trực công tác bảo vệ tài sản phía sau hội trường, bên trong hội trường & các nhà kho	Ngày	5	800.000	4.000.000	
-	Nhân công trực phục vụ quét dọn, thu gom rác & lau chùi hệ thống nhà vệ sinh công cộng	Ngày	5	1.500.000	7.500.000	
-	Nhân viên kỹ thuật trực điều khiển hệ thống điện, máy phát điện, nước sinh hoạt	Ngày	5	800.000	4.000.000	
-	Thuê lực lượng vệ sỹ để bảo vệ tài sản ngoài công viên, giữ gìn an ninh, trật tự, kéo hệ thống hàng rào di động rào chắn bảo vệ thâm cỏ, hoa và cây kiểng...	Ngày	5	1.500.000	7.500.000	

-	Thuê lực lượng quét dọn, lau chùi nhà vệ sinh, thu gom rác về nơi quy định đối với các ngày hoạt động chính thức của hội chợ	Ngày	5	3.500.000	17.500.000	
-	Chi phí thuê Công ty môi trường vận chuyển, tiêu huỷ rác các ngày dàn dựng, tháo dỡ hội chợ	Ngày	4	900.000	3.600.000	
-	Chi phí thuê Công ty môi trường vận chuyển, tiêu huỷ rác các ngày chính thức của hội chợ	Ngày	5	3.000.000	15.000.000	
-	Chi phí mua vật tư sử dụng: Công cụ chà rửa, nước sát khuẩn, giấy vệ sinh, bột giặt, nước tẩy, xà bông rửa tay, tinh dầu ... để phục vụ hệ thống nhà vệ sinh công cộng	Ngày	5	1.000.000	5.000.000	
-	Chi phí sửa chữa, thay thế, đánh bóng, tẩy rửa vệ sinh các hạng mục: lababo, chậu rửa, bồn cầu, bồn tiểu, vòi nước; tẩy rửa nền gạch, tường gạch & sửa chữa hệ thống ống dẫn nước thải....	Đợt	1	5.000.000	5.000.000	
-	Thuê bảo vệ toàn bộ cây, cỏ công viên	Đợt	1	10.000.000	10.000.000	
-	Giữ xe	Buổi	2	1.500.000	3.000.000	
	Cộng:				103.600.000	
	Thuế VAT 8%				8.288.000	
	Tổng cộng:				111.888.000	
2	Chi phí thuê Hội trường (Quảng trường tỉnh)				72.630.000	
2.1	Cơ sở Vật chất trong Hội trường					
1	Sử dụng Hội trường lắp đặt, tháo dỡ	Ngày	3	0	0	Hỗ trợ
2	Sử dụng Hội trường chính thức (theo kế hoạch số 70/KH-UBND tỉnh ký ngày 27/08/2025)	Buổi	5	0	0	Hỗ trợ
2.2	Chi phí công trực				19.750.000	
1	Trực quản lý, giám sát & điều hành chung; 01 người x	Buổi	5	350.000	1.750.000	

	350.000đồng/người/buổi					
2	Công phục vụ vệ sinh trong hội trường (hút bụi, vệ sinh sân khấu; lau nền nhà & bàn ghế, trải thảm lối đi); Vệ sinh bên ngoài hội trường (quét dọn, lau chùi toàn sảnh & thu gom rác); 04 người x 200.000đồng/người/buổi	Buổi	5	800.000	4.000.000	
3	Công phục vụ Nhà vệ sinh bên trong & bên ngoài hội trường (quét dọn, thu gom rác, tẩy rửa, lau chùi sàn nền, lavabo, nhà vệ sinh...); 03 người x 200.000đồng/người/buổi.	Buổi	5	600.000	3.000.000	
4	Công trực kỹ thuật (điều khiển âm thanh, ánh sáng, màn hình led, điện, máy phát điện, máy lạnh, nước sinh hoạt bên trong & bên ngoài hội trường); 03 người x 200.000đồng/người/buổi.	Buổi	5	600.000	3.000.000	
5	Công phục vụ tiếp tân (nấu nước, pha trà, châm trà cho đại biểu; phối hợp chuẩn bị đồ ăn nhẹ, trải khăn bàn); 02 người x 200.000đồng/người/buổi	Buổi	5	400.000	2.000.000	
6	Tăng cường bảo vệ tài sản; 2 người x 200.000đồng/người/buổi	Buổi	5	400.000	2.000.000	
7	Công phục vụ vận chuyển, bố trí sắp xếp bàn ghế, trang trí cây kiểng trong hội trường và ngoài sảnh, treo cờ; 4 người x 200.000 đồng/người/buổi	Buổi	5	800.000	4.000.000	
III	Chi phí điện, nước và các vật dụng				42.500.000	
1	Tiền điện để sử dụng phục vụ hệ thống: Âm thanh, màn hình Led, đèn chiếu sáng hội trường, đèn chiếu sáng sân khấu, hệ thống máy lạnh trên trần & các máy lạnh đứng trong hội trường.	Buổi	5	5.000.000	25.000.000	
2	Nước sinh hoạt	Buổi	5	500.000	2.500.000	
3	Chi phí mua vật dụng mau hỏng, như: Công cụ chà rửa, nước sát khuẩn, giấy vệ sinh, bột giặt, nước tẩy, xà bông rửa tay, tinh dầu., để phục vụ hội trường & hệ thống	Buổi	5	500.000	2.500.000	

	nhà vệ sinh công cộng.					
4	Chi phí giữ xe cho đại biểu tham dự	Buổi	5	1.500.000	7.500.000	
5	Thuê cây kiểng trang trí trong và ngoài hội trường (sảnh)	Đợt	1	5.000.000	5.000.000	
IV	Chi phí thuê mướn				5.000.000	
1	Hoa tươi bọc phát biểu	Lẵng	2	2.000.000	4.000.000	
2	Hoa tươi để bàn	Bình	4	250.000	1.000.000	
	Cộng:				67.250.000	
	<i>Thuế VAT 8%</i>				5.380.000	
	Tổng cộng:				72.630.000	
B	THUÊ MÀN HÌNH LED PHỤC VỤ XUYỀN SUỐT CHUỖI SỰ KIỆN				50.000.000	Báo giá
1	Màn hình Led	m2	24	1.500.000	36.000.000	
2	Chi phí thi công lắp đặt (vận chuyển thiết bị, nhân công lắp đặt, tháo dỡ, khung sắt, giá đỡ led, bộ điều khiển, xử lý hình ảnh,)	Gói	1	12.000.000	12.000.000	
3	Chi phí khác (dây điện, cáp tín hiệu, bảo hiểm thiết bị)	Bộ	1	2.000.000	2.000.000	
C	CÁC HOẠT ĐỘNG NGÀY HỘI KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2025				326.900.000	
1	Lễ Khai mạc Ngày hội Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025				108.000.000	
-	Tổ chức ekip ghi hình, livestream trực tiếp trên Trang fanpage	Lần	1	20.000.000	20.000.000	Báo giá của Công ty TNHH truyền thông Hmedia

-	Thuê người dẫn chương trình (MC)	Người	1	2.000.000	2.000.000	Theo thực tế phát sinh
-	Thuê xe đưa đón đại biểu	Chuyến	6	2.500.000	15.000.000	Khoản 4, điều 11, QĐ 23/2018/QĐ-UBND Đối tượng: đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp Báo giá
-	In màu bảng tên đại biểu, khách mời	Tờ	50	20.000	1.000.000	Báo giá của Cơ sở in và VPP Hà My
-	Chi giải khát giữa giờ	Người	500	20.000	10.000.000	Khoản 3, điều 12, QĐ 23/2018/QĐ-UBND
-	Chi cơm khách các đoàn tham dự	Người	200	300.000	60.000.000	NQ số 160/2019/NQ-HDND ngày 12/7/2019
2	Hội nghị về triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW và chào mừng Ngày đổi mới sáng tạo quốc gia (01/10), Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10) (chiều ngày thứ nhất)	Hội thảo			42.000.000	
-	Thù lao chuyên gia	Buổi	1	1.600.000	1.600.000	Điểm a khoản 2 điều 3 Nghị quyết 180/2019/NQ-HDND ngày 29/10/2019
-	Thuê người dẫn chương trình (MC)	Người	1	2.000.000	2.000.000	Theo thực tế phát sinh
-	Thuê phương tiện đưa đón đại biểu	Chuyến	4	2.500.000	10.000.000	Khoản 4, điều 11, QĐ 23/2018/QĐ-UBND Đối tượng: đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp

						Báo giá
-	In màu bảng tên đại biểu, khách mời	Tờ	20	20.000	400.000	Báo giá của Cơ sở in và VPP Hà My
-	Văn phòng phẩm, tài liệu phát cho đại biểu tham dự	Bộ	400	50.000	20.000.000	Khoản 2, điều 11, QĐ 23/2018/QĐ-UBND Thanh toán theo thực tế phát sinh
-	Chi giải khát giữa giờ	Người	400	20.000	8.000.000	Khoản 3, điều 12, QĐ 23/2018/QĐ-UBND
3	Hội nghị/hội thảo về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sáng ngày thứ hai)				30.000.000	
-	Thù lao chuyên gia	Buổi	1	1.600.000	1.600.000	Điểm a khoản 2 điều 3 Nghị quyết 180/2019/NQ-HDND ngày 29/10/2019
-	Thuê người dẫn chương trình (MC)	Người	1	2.000.000	2.000.000	Theo thực tế phát sinh
-	Thuê phương tiện đưa đón đại biểu	Chuyến	2	2.500.000	5.000.000	Khoản 4, điều 11, QĐ 23/2018/QĐ-UBND Đối tượng: đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp Báo giá
-	In màu bảng tên đại biểu, khách mời	Tờ	20	20.000	400.000	Báo giá của Cơ sở in và VPP Hà My

-	Văn phòng phẩm, tài liệu phát cho đại biểu tham dự	Bộ	300	50.000	15.000.000	Khoản 2, điều 11, QĐ 23/2018/QĐ-UBND Thanh toán theo thực tế phát sinh
-	Chi giải khát giữa giờ	Người	300	20.000	6.000.000	Khoản 3, điều 12, QĐ 23/2018/QĐ-UBND
4	Hội nghị/ hội thảo về Kết nối cung cầu công nghệ, thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và gọi vốn đầu tư cho các dự án khởi nghiệp (Innovation Day) (chiều ngày thứ hai)				26.500.000	
-	Thù lao chuyên gia	Buổi	1	1.600.000	1.600.000	Điểm a khoản 2 điều 3 Nghị quyết 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019
-	Thuê người dẫn chương trình (MC)	Người	1	2.000.000	2.000.000	Theo thực tế phát sinh
-	Thuê phương tiện đưa đón đại biểu	Chuyến	2	2.500.000	5.000.000	Khoản 4, điều 11, QĐ 23/2018/QĐ-UBND Đối tượng: đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp Báo giá
-	Văn phòng phẩm, tài liệu phát cho đại biểu tham dự	Bộ	250	50.000	12.500.000	Khoản 2, điều 11, QĐ 23/2018/QĐ-UBND Thanh toán theo thực tế phát sinh
-	In màu bảng tên đại biểu, khách mời	Tờ	20	20.000	400.000	Báo giá của Cơ sở in và VPP Hà My
-	Chi giải khát giữa giờ	Người	250	20.000	5.000.000	Khoản 3, điều 12, QĐ 23/2018/QĐ-UBND

5	Hội nghị/hội thảo về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa (sáng ngày thứ ba)				23.000.000	Dự kiến tổ chức tại Quảng trường tỉnh
-	Thủ lao chuyên gia	Buổi	1	1.600.000	1.600.000	Điểm a khoản 2 điều 3 Nghị quyết 180/2019/NQ-HDND ngày 29/10/2019
-	Thuê người dẫn chương trình (MC)	Người	1	2.000.000	2.000.000	Theo thực tế phát sinh
-	Thuê phương tiện đưa đón đại biểu	Chuyến	2	2.500.000	5.000.000	Khoản 4, điều 11, QĐ 23/2018/QĐ-UBND Đối tượng: đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp Báo giá
-	In màu bảng tên đại biểu, khách mời	Tờ	20	20.000	400.000	Báo giá của Cơ sở in và VPP Hà My
-	Văn phòng phẩm, tài liệu phát cho đại biểu tham dự	Bộ	200	50.000	10.000.000	Khoản 2, điều 11, QĐ 23/2018/QĐ-UBND Thanh toán theo thực tế phát sinh
-	Chi giải khát giữa giờ	Người	200	20.000	4.000.000	Khoản 3, điều 12, QĐ 23/2018/QĐ-UBND
6	Lễ Bế mạc Ngày hội Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025				22.400.000	Dự kiến tổ chức tại Quảng trường tỉnh
-	Tổ chức ekip ghi hình, livestream trực tiếp trên Trang fanpage	Lần	1	20.000.000	20.000.000	Báo giá của Công ty TNHH truyền thông Hmedia
-	Thuê người dẫn chương trình (MC)	Người	1	2.000.000	2.000.000	Theo thực tế phát sinh
-	In màu bảng tên đại biểu, khách mời	Tờ		20.000	400.000	Báo giá

			20			
7	Chi khác				75.000.000	
-	Chi phí Thẩm định giá	Trọn gói	1	40.000.000	40.000.000	Theo thực tế phát sinh
-	Tư vấn lập e-hsmt và đánh giá e-hsdt	Trọn gói	1	25.000.000	25.000.000	Theo thực tế phát sinh
-	Tư vấn thẩm định e-hsmt và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Trọn gói	1	10.000.000	10.000.000	Theo thực tế phát sinh
	TỔNG CỘNG: (Phần I + Phần II)				2.572.018.000	